

Bản án số: **83/2019/HS-ST**

Ngày: 20/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga
2. Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2019/HSST-QĐ ngày 06/11/2019 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2019/QĐXXST-HS ngày 06/11/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn N (tên gọi khác: T); giới tính: Nam; sinh ngày 14 tháng 9 năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không có; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn U (đã chết) và bà Nghiêm Thị M; chung sống như vợ chồng với bà Cù Thị Thanh G, có 01 con chung, sinh năm 2019.

Tiền án: Ngày 04/11/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 443/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2015; Ngày 15/5/2017, Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 35/2017/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2018.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/10/2004, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa người sau cai nghiện vào cơ sở giải quyết việc làm với thời gian 24 tháng kể từ ngày 10/4/2004 đến ngày 25/9/2005 trốn khỏi trung tâm; Ngày 28/7/2006, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 228/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày

28/8/2008, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và Ngày 11/9/2019, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 121/2019/HSST).

Bị bắt, tạm giam ngày 05/6/2019.

(có mặt).

Bị hại: Bà Khuru Bôi L, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/12/2018, Trần Văn N điều khiển xe gắn máy Attila màu trắng, biển số 72G1 - 171.xx chạy lòng vòng Quận 4. Khi cho xe chạy vào hẻm 109 Bến Vân Đồn, Phường 9, Quận 4, N phát hiện trước nhà số 109/F10 Bến Vân Đồn, Phường 9, Quận 4 có xe gắn máy Honda AirBlade màu đỏ- đen, biển số 54Z2-61xx của bà Khuru Bôi L đang dựng không có người trông coi, có cắm sẵn chìa khóa trên xe và đang bật công tắc đèn xanh nên liền nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện, N chạy lên phía trước 01 đoạn để xe Attila màu trắng, biển số 72G1-171.xx trước nhà số 109/F8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4. Sau đó, N đi bộ đến tiếp cận xe Honda AirBlade biển số 54Z2-61xx, ngồi lên xe, gạt chống nghiêng, đề nổ máy xe rồi điều khiển xe bỏ chạy tẩu thoát. Bà Khuru Bôi L từ trong nhà đi ra phát hiện bị lấy trộm xe đồng thời phát hiện xe gắn máy Attila màu trắng, biển số 72G1-171.xx do N bỏ lại hiện trường nên đã đến Cơ quan Công an để trình báo.

Trần Văn N sau khi lấy trộm được xe gắn máy Honda AirBlade biển số 54Z2-61xx, N chạy đến khu vực Công viên 23/9, Quận 1 gặp Nguyễn Thị Kim C là bạn kế phòng trọ của N nhờ C đem xe AirBlade gửi vào bãi xe Công viên 23/9 rồi N đi xe ôm về phòng trọ tại số D Đường E, Phường F, Quận G để chờ. Khoảng 10 phút sau, C đem thẻ xe về cho N, N dự định lấy xe AirBlade đem đi bán nên lại nhờ C ra Công viên 23/9 lấy xe AirBlade về cho N và hứa cho C 200.000 đồng đến 300.000 đồng. C liền sử dụng xe gắn máy Wave màu đen-bạc, biển số 59H1-112.xx đến bãi xe Công viên 23/9 để lấy xe cho N. Khi C vừa lấy xe Honda AirBlade biển số 54Z2-61xx thì bị Công an Quận 4 kiểm tra, đưa C cùng vật chứng về trụ sở làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, C khai nhận chỉ đi lấy xe giùm cho N, riêng N biết C bị Cơ quan Công an mời về làm việc nên bỏ trốn. Đến ngày 05/6/2019, N tiếp tục trộm cắp tài sản tại nhà số 385/32 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 thì bị Công an Quận 1 bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, N đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe gắn máy Honda AirBlade biển số 54Z2-6108 như đã nêu trên.

Tại Kết luận số 152/KL-HĐĐG ngày 05/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại AirBlade, màu đỏ - đen, số khung AP-0002957, số máy APE-002957, biển số 54Z2 - 61xx, đã qua sử dụng có giá trị là 14.800.000 đồng.

Đối với vật chứng vụ án là xe gắn máy Honda AirBlade biển số 54Z2 – 61xx qua kiểm tra có đầy đủ giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là bà Khuru Bôi L. Bà L đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với xe gắn máy Attila màu trắng, biển số 72G1-171.xx, số khung H125C1-4V-HN705525, số máy HN705525 do Trần Văn N để lại hiện trường, N khai mua của Nguyễn Thị Kim C giá 800.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán. C khai xe Attila là của người phụ nữ tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) cho C để làm phương tiện đi lại, sau đó C bán cho N. Qua xác minh biển số xe 72G1-171.xx là của xe Sirius màu đỏ-đen của ông Nguyễn T. Ông T khai bị mất trộm xe Sirius biển số 72G1-171.xx vào khoảng giữa năm 2018 tại trước số 95-97-99 Trần Quang Diệu, Phường 13, Quận 3, nhưng không đến Cơ quan Công an để trình báo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 4 đã chuyển biển số xe 72G1-171.xx cho Công an Phường 13, Quận 3 để thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Riêng xe Attila màu trắng, số khung H125C1-4V-HN705525, số máy HN705525 qua xác minh không tìm thấy dữ liệu. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Quận 4 đã tiến hành cho đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến nhận. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 4 tiếp tục tạm giữ xe trên chờ giải quyết.

Đối với Nguyễn Thị Kim C do không biết xe Honda AirBlade, biển số 54Z2-61xx mà Trần Văn N nhờ đem gửi và lấy về là do N trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 4 chỉ ghi lời khai với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đối với xe gắn máy Honda Wave RSX biển số 59H1-112.66 tạm giữ của bà C, qua kiểm tra có đầy đủ giấy tờ hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Quận 4 đã trả lại cho bà C, bà C đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 thẻ giữ xe màu xanh có ghi chữ “Công ty Cổ phần dịch vụ bảo vệ L” số 11858 thu giữ của Nguyễn Thị Kim C dùng để gửi xe Honda AirBlade biển số 54Z2-61xx giùm cho N tại Công viên 23/9, Quận 1, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 4 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại thẻ giữ xe cho ông Đỗ Minh T1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần dịch vụ bảo vệ L. Ông T1 đã nhận lại thẻ giữ xe và không có yêu cầu gì thêm.

Vật chứng của vụ án: 01 xe gắn máy hiệu Attila màu trắng, không có biển số, số khung H125C1-4V-HN705525, số máy HN705525.

Tại Bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra vấn đề để xem xét; Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe Attila màu trắng, không biển số, số khung H125C1-4V-HN705525, số máy HN705525.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/12/2018, trước nhà số 109/F10 Bến Vân Đồn, Phường 9, Quận 4, bị cáo N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe gắn máy Honda AirBlade màu đỏ - đen, biển số 54Z2-61xx của bà Khưu Bối L. Theo kết luận định giá 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại AirBlade, màu đỏ-đen, số khung AP-0002957, số máy APE-002957, biển số 54Z2-61xx, đã qua sử dụng có giá trị là 14.800.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét bản thân bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới đủ sức để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đang chấp hành Bản án số 121/2019/HSST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã có hiệu lực pháp luật (theo Quyết định thi hành án phạt tù số 151/2019/QĐ-CA ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Khưu Bồi L đã nhận lại 01 xe gắn máy hiệu xe gắn máy Honda AirBlade biển số 54Z2-61xx và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe gắn máy hiệu Attila màu trắng, không có biển số, số khung H125C1-4V-HN705525, số máy HN705525 do Trần Văn N để lại hiện trường, N khai mua của Nguyễn Thị Kim C giá 800.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán. C khai xe Attila là của người phụ nữ tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) cho C để làm phương tiện đi lại, sau đó C bán cho N. Qua xác minh không tìm thấy dữ liệu. Công an Quận 4 đã tiến hành cho đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến nhận. Xét xe này không rõ nguồn gốc, bị cáo đã sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N (tên gọi khác: Ti) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 121/2019/HSST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Trần Văn N chấp hành chung hình phạt của các bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) 01 xe gắn máy hiệu Attila màu trắng, không có biển số, số khung H125C1-4V-HN705525, số máy HN705525.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Hồng Loan